

Bản án số: 81/2025/HS-PT

Ngày: 02-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Võ Hồng S, sinh ngày 15/7/1979, tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 78/2, đường P, Phường A, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm: 1946 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1946; có vợ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1982 (đã chết); có 01 người con, sinh năm: 2009; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến ngày 25/01/2025 cho tại ngoại theo Quyết định việc cho bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hồng S: Luật sư Đặng Quang H1 – Công ty L – Đoàn Luật sư Thành Phố H (có mặt).

2. Lê Tấn Q, sinh ngày 01/9/1989, tại Long An; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm:

1964 và bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm: 1968; có vợ Nguyễn Thị B, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm: 2010 do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành T, sinh ngày 27/01/1992, tại Long An; nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An (xã M, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1959 và bà Phạm Thị Út N, sinh năm: 1970; có vợ Trần Thị Huỳnh N1, sinh năm: 2000; có 01 người con sinh năm: 2021; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 25/5/1998, tại Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phương B1, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1978; có vợ Nguyễn Thanh N2, sinh năm: 1997; có một người con sinh ngày 06/12/2024; tiền án: không; tiền sự: Ngày 5/3/2023, bị Công an xã L ra Quyết định số 24/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; nhân thân: Tại Quyết định số 34/QĐ-TA, ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Nguyễn Hoàng Thuận trong thời hạn 24 tháng, bị cáo chưa thi hành thì bị bắt tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1968 (có mặt).

2. Ông Võ Văn M, sinh năm: 1966 (có mặt).

Là cha và mẹ của bị hại Võ Hoài A, sinh năm: 1992 (đã chết).

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Đỗ Thành T4-Văn phòng Luật sư Đỗ Thành T4 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Ngọc Uyên N3, người đại diện của N3 là bà Nguyễn Hồ Phương Q1, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Út N, Nguyễn Thanh N2 và Võ Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 9/5/2024, Võ Hồng S, Lê Tấn

Q và Nguyễn Thành T đang ngồi ăn hủ tiếu tại quán của anh Trần Quang C2 tại ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An thì có Võ Hoài A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 62L1-794.09 đến mua hủ tiếu mang về. Lúc này, đèn xe mô tô của A rơi vào mặt của S, Q và T nhưng cả 03 người không nói gì mà tiếp tục ngồi ăn. A mua hủ tiếu xong mang về nhà rồi lấy xe mô tô hiệu Luvias, biển số 62K6 - 6525 quay lại quán anh C2. Lúc này, S, Q, T ăn xong và ra lấy xe định đi về thì thấy A điều khiển xe mô tô đến và dựng xe trên sân bê tông gần chỗ S, Q, T đứng. A cho rằng S, Q, T nhìn đều A nên A chửi thề và hỏi S, Q, T nhìn đều A cái gì. Cùng lúc này, Nguyễn Hoàng T2 là bạn hàng xóm của Q đang đi bộ từ trong hẻm gần đó đi ra thấy A đang cự cãi với nhóm của Q, Q và T hỏi T2 có phải A là bạn của T2 không thì T2 nói không phải. Lúc này, S tức giận do A chửi thề nên đi bộ lại đứng đối diện với A, dùng tay phải đánh trúng vào mặt của A 01 cái làm A ngã xuống sân bê tông, còn T đi lại dùng chân phải đạp từ trên xuống 02 cái trúng vào mặt, bụng của A. Thấy S và T đánh A, T2 cũng dùng chân phải đạp từ trên xuống trúng vào hông trái của A 01 cái. Lúc này, T tiếp tục đá trượt qua đầu A 01 cái nhưng không trúng thì có anh C2 đến can ngăn mọi người. Khi thấy A ngóc đầu dậy thì S tiếp tục dùng tay đánh vào mặt A 01 cái nữa, còn Q dùng chân trái đạp từ trên xuống trúng đầu A 02 cái. Lúc này, anh C2 tiếp tục ôm can ngăn Q lại nên S, Q, T và T2 đi về. Sau đó, T2 cùng với Lê Minh N4 quay lại quán định ăn hủ tiếu thì thấy An định ngồi dậy nhưng không nổi nên N4 đỡ A lên xe cho T2 chở A về đến đầu đường vào nhà A rồi T2 đi về. A điện thoại cho bà Nguyễn Thị T3 là mẹ của A ra để đưa A vào nhà nhưng An mệt không đi được nên bà T3 cùng với bạn của A là Nguyễn Hữu T5 đưa A qua quán cà phê gần đó ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/5/2024, bà T3 thấy A nằm im không phản ứng gì nên cùng gia đình đưa đi bệnh viện C3 cấp cứu. Đến ngày 11/5/2024, A tử vong do bị chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 335/KLGĐTT-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đối với Võ Hoài A như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm: Vùng đầu bên phải có vết mổ hình chữ “U” được khâu lại với 37 mũi chỉ rời, sây sát da vùng mặt bên trái; Xuất huyết kết mạc mắt phải, bầm máu môi dưới; bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán – thái dương – thái dương phải; máu tụ dưới màng cứng vùng trán – thái dương – đỉnh phải; máu tụ dưới màng cứng đỉnh trái, dập não trán trái; khuyết mất mảnh xương hộp sọ vùng trán – thái dương phải, kích thước (10x12)cm; phổi phù nề, sung huyết. Xuất huyết nhu mô phổi; sây sát da khuỷu tay trái, u sung căng tay trái.

1.2. Kết quả giám định, xét nghiệm khác.

Mô bệnh học: Máu đông mới; chảy máu dưới da; tụ máu trong cơ; chảy máu dưới nhện; dập vỡ não; chảy máu dưới nội tâm mạc thất trái; tổn thương cơ

tim cấp dạng tăng co; đập phổi; gan thoái hóa mỡ; chảy máu dưới niêm mạc khí quản.

Độc chất: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,15mg/100ml.

3.1. Giấy chứng nhận thương tích số 678/CN-BVCR, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện C3:

- Họ tên: Võ Hoài A, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp N, T, C, Long An.
- Vào viện lúc 09 giờ 09 phút ngày 10/5/2024.
- Ra viện lúc 06 giờ 00 phút ngày 11/5/2024.
- Lý do vào viện: Lơ mơ.
- Chuẩn đoán: Tổn thương ổ của não (Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương, đỉnh phải; đập não trán phải).

- Điều trị:

+ Phẫu thuật: Rạch da bán cầu phải theo đường Q. Bộc lộ hộp sọ. Khoan và cửa mở hộp sọ 14cm x 18cm. Treo màng cứng xung quanh. Mở màng cứng lấy >30g máu tụ dưới màng cứng. Cầm máu tĩnh mạch. Vá chùng màng cứng. Đặt 1 dẫn lưu. Đóng sọ 02 lớp.

+ Hồi sức nội khoa.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

* Lâm sàng: Bệnh nhân lơ mơ, glasgow 12 điểm; mắt trái bị bầm mắt, xuất huyết kết mạc mắt; trầy xước má trái; xây xước da ngực, bụng; xây xước da tay, chân.

* Cận lâm sàng:

CT-Scan sọ não: Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương, đỉnh phải. Đập não trán phải. Não thất bên trên phải bị chèn ép. Đường giữa di lệch sang trái. Dày niêm mạc xoang sàng hai bên, tụ dịch xoang hàm trái. Phù nề mô mềm thái dương trái. Không thấy nứt sọ trên phim.

CT Scan lồng ngực: Hình ảnh CT Scan ngực trong giới hạn bình thường.

CT Scan tầng trên ổ bụng: Gan nhiễm mỡ.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân tử vong.

3.2. Sao y Hồ sơ bệnh án tai nạn năm 2024 mã số 2240048044, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện C3, thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

a. Phần hành chính

- Họ tên: Võ Hoài A, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp N, T, C, Long An.
- Vào viện lúc 09 giờ 09 phút ngày 10/5/2024.
- Ra viện lúc 06 giờ 00 phút ngày 11/5/2024.

c. Diễn tiến bệnh: Từ lúc 10 giờ 45 phút đến 14 giờ 40 phút ngày 10/5/2024: Bệnh nhân hôn mê. Thở máy qua nội khí quản; duỗi hai chân, co hai tay; glasgow 10 điểm. Lúc 14 giờ 50 phút ngày 10/5/2024: có kết quả cận lâm sàng; chẩn đoán: Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương, đỉnh phải; chuyển mổ cấp cứu.

- Trình tự phẫu thuật: Rạch da bán cầu phải theo đường Q. Bộc lộ hộp sọ. Khoan và cưa mở hộp sọ 14cm x 18cm. Treo màng cứng xung quanh. Mở màng cứng lấy >30g máu tụ dưới màng cứng. Cầm máu tĩnh mạch. Vá chùng màng cứng. Đặt 1 dẫn lưu. Đóng sọ 02 lớp.

Sau phẫu thuật: Thở máy; đồng tử phải 4mm, mắt phản xạ; đồng tử trái 3mm có đáp ứng ánh sáng.

- Lúc 03 giờ 20 phút ngày 11/5/2024: Ngưng tim, đo ECG: Đẳng điện. B2, cha Võ Văn M1 – 1960 xin về.

- Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Do bị chấn thương sọ não.

- Kết luận khác (nếu có): Không.

Tại kết luận giám định mô bệnh học số 04.163/KLMBH-2024, ngày 5/6/2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Võ Hoài A như sau: Máu đông mới; chảy máu dưới da; tụ máu trong cơ; chảy máu dưới nhện; dập vỡ não; chảy máu dưới nội tâm mạc thất trái; tổn thương cơ tim cấp dạng tăng cơ; dập phổi; gan thoái hóa mỡ; chảy máu dưới niêm mạc khí quản.

Tại kết luận giám định độc chất số HST 192/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 21/5/2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Võ Hoài A như sau: nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,15mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml).

- Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSCĐ ngày 03/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh) đã quyết định:

[1] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Xử phạt bị cáo Võ Hồng S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến ngày 25/01/2025. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng 17 (mười bảy) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lê Tấn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày ngày 12/5/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025) để đảm bảo thi hành án.

[2.3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày ngày 12/5/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025) để đảm bảo thi hành án.

[2.4] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày ngày 12/5/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng T2 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025) để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự.

[3.1] Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và đại diện của hại là bà Nguyễn Thị T3 và ông Võ Văn M. Các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng, bà T3 và ông M đã nhận 100.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước (trong đó, của bị cáo S là 33.000.000 đồng tại biên lai số 0004935 ngày 26/3/2025, của bị cáo Q là 58.000.000 đồng tại các biên lai số 0004866 ngày 04/02/2025 và số 0004936 ngày 26/3/2025, của bị cáo T2 là 9.000.000 đồng tại các biên lai số 0004854 ngày 21/01/2025, số 0004872 ngày 07/02/2025, số 0004897 ngày 24/02/2025). Bà T3 và ông M được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước để nhận số tiền này khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồ Phương Q1 về việc yêu cầu các bị cáo cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Võ Ngọc Uyên N3, cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Võ Hồng S phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền là: 57.500.000 đồng (đã cấp dưỡng 22.000.000 đồng, chị Nguyễn Hồ Phương Q1 đã nhận 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng đang tạm giữ tại biên lai số 0004935 ngày 26/3/2025). Bị cáo S còn phải tiếp tục cấp dưỡng 35.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Tấn Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền là: 57.500.000 đồng (đã cấp dưỡng 22.000.000 đồng, chị Nguyễn Hồ

Phương Q1 đã nhận 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng đang tạm giữ tại biên lai số 0004936 ngày 26/3/2025). Bị cáo Q còn phải tiếp tục cấp dưỡng 35.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền là: 57.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T2 phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền là: 57.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T3 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T3 và bà Nguyễn Hồ Phương Q1 tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại Nguyễn Hoài A1 từ 2.000.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác định kháng cáo yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại Nguyễn Hoài A1 từ 2.000.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng. Các bị cáo đều đồng ý liên đới cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo với mức hình phạt là 18 năm tù.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp yêu cầu xử lý mỗi bị cáo mức 18 năm tù là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, mức cao nhất của khung hình phạt chỉ 14 năm tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Về mức cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo đều có cung cấp các tình tiết như: gia đình có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh) về hình phạt đối với các bị cáo, để giảm nhẹ cho các bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 09/5/2024, Võ Hoài A sau khi uống rượu bia, đi tới quán hủ tiếu của anh Trần Quang C2 ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An để mua hủ tiếu và vô cớ gây sự với Võ Hồng S, Lê Tấn Q và Nguyễn Thành T đang ngồi ăn hủ tiếu tại quán vì A cho rằng S, Q và T nhìn đều A. Lúc này, Nguyễn Hoàng T2 là bạn cùng xóm với S, Q cũng vừa đến quán nên cũng biết vụ việc. Sau đó, vì tức giận do A vô cớ gây sự nên S đi bộ lại đứng đối diện với A dùng tay phải đánh trúng vào mặt của A 01 cái làm A té ngã xuống sân bê tông, sau đó S cùng với T, Q và T2 dùng tay đánh, chân đá, đạp vào vùng đầu,

mặt, bụng của A gây thương tích thì được anh C2 can ngăn nên tất cả dừng lại và ra về. Sau đó, A được Lê Minh N4 đỡ lên xe của A cho bị cáo Nguyễn Hoàng T2 chở về gần nhà A, T2 bỏ A và xe của A lại đầu đường rồi đi bộ về. Đến sáng ngày 10/5/2024, A được người nhà chở đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 11/5/2024 thì A tử vong do chấn thương sọ não. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, hành vi của các bị cáo S, Q, T, T2 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội nêu trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà T3: Bà T3 yêu cầu xử lý các bị cáo nghiêm khắc với mức án 18 năm tù mỗi bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo không chủ động tìm bị hại Võ Hoài A tấn công mà do anh Võ Hoài A đến chủ động gây sự trước. Các bị cáo tấn công bị hại nhưng chỉ dùng tay, chân không có sử dụng bất kỳ loại hung khí nào đối với bị hại. Tuy nhiên, hậu quả chết người xảy ra nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là làm chết người. Mức cao nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự là đến 14 năm tù nên việc bà T3 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt các bị cáo lên 18 năm tù là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tăng mức cấp dưỡng do chị Nguyễn Hồ Phương Q1 từ 2.000.000đ/tháng lên 3.000.000đ/tháng, các bị cáo S, Q, T và T2 đều đồng ý liên đới nên được xem xét ghi nhận. Do cháu Võ Ngọc Uyên N3 sinh ngày 21/01/2016, ngày anh A bị xâm phạm đến tính mạng là tháng 5/2024 nên lúc này cháu N3 được 12 tuổi 04 tháng. Các bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu N3 cho đến khi cháu 18 tuổi là 06 năm 08 tháng. Do đó, mỗi bị cáo mỗi chịu nghĩa vụ cấp dưỡng là: $80 \text{ tháng} \times 3.000.000\text{đ} / 4 = 60.000.000\text{đ}$. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các bị cáo và chị Nguyễn Hồ Phương Q1.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy:

Các bị cáo S, Q, T đều có cung cấp tình tiết mới Bị cáo Q và bị cáo S mỗi bị cáo đều nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Về nhân thân được địa phương xác nhận như: Bị cáo Q có thời gian phục ngũ

trong quân đội (2007-2009); là lao động chính trong gia đình, cha bị bệnh tai biến, bản thân nuôi con nhỏ (sinh năm 2010) do ly hôn vợ từ năm 2023. Bị cáo Võ Hồng S có cha mẹ đều trên 70 tuổi, lao động duy nhất. Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo S, Q và T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo T2 đã được xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bằng mức khởi khung hình phạt liền kề và bị cáo T2 không có kháng cáo nên không xem xét để giảm nhẹ đối với T2 mà cần giữ mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T3 về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Hồ Phương U về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt đối với các bị cáo và về mức cấp dưỡng.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T3 về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Hồ Phương Q1 về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt đối với các bị cáo và về mức cấp dưỡng.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm s và b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

[2.1] Xử phạt bị cáo Võ Hồng S 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến ngày 25/01/2025.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lê Tấn Q 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/5/2024.

[2.3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/5/2024.

[2.4] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/5/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Q, T và T2 45 ngày, để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về chi phí cấp dưỡng: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Hồ Phương Q1 và các bị cáo, cụ thể:

- Buộc bị cáo Võ Hồng S phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc U1 Nhi số tiền 60.000.000 đồng (đã cấp dưỡng 22.000.000 đồng, chị Q1 đã nhận 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng đang tạm giữ tại biên lai số 0004935 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước (nay là P1 Thi hành án dân sự khu vực VI- Tây Ninh), bị cáo S còn phải tiếp tục cấp dưỡng 38.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000083 ngày 25/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo S.

- Buộc bị cáo Lê Tấn Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc U1 Nhi số tiền 60.000.000 đồng (đã cấp dưỡng 22.000.000 đồng, chị Q1 đã nhận 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng đang tạm giữ tại biên lai số 0004936 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước (nay là P1 Thi hành án dân sự khu vực VI- Tây Ninh), bị cáo Q còn phải tiếp tục cấp dưỡng 38.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000084 ngày 25/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Q.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền 60.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T2 phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Uyên N3 số tiền 60.000.000 đồng.

Tất cả số tiền trên do chị Nguyễn Hồ Phương Q1 (mẹ cháu N3) đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Võ Hồng S, Lê Tấn Q, Nguyễn Thành T và Nguyễn Hoàng T2 đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 6;
- VKSND Khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh